

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày: 13/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Cường.

Bà Ngô Thị Na.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 20/2023/TB-TA ngày 10/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 2x tháng 0x năm 200x tại huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hồng V và bà Y Ch; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo A H:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng (Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum);

Địa chỉ: Số 211, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh A B, sinh ngày: xx/x/200x; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum (*Đã chết*).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông A Đ, sinh ngày: xx/xx/19xx (bố bị hại);

+ Bà Y Đ1, sinh năm: xx/xx/19xx (mẹ bị hại);

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Đều có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh A P, sinh ngày: xx/xx/200x; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh A T, sinh ngày: xx/xx/19xx; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Y K, sinh ngày: xx/x/20xx; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của chị Y K: Ông A Đ, sinh ngày: 18/01/19xx; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh A Ni H, sinh ngày: xx/x/200x; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh A Ni H: Bà Y X, sinh năm: 198x; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh A Ni, sinh ngày: 08/4/1988; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Đinh Văn Tú.

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2022, A Hảo, A B, A P, A T, A Ví, và A Ni H cùng trú tại Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum, đi chở cát làm nhà giúp chị Y X là người cùng thôn. Sau khi chở cát xong, cả 06 người cùng ăn cơm trưa tại nhà chị Y X, sau đó rủ nhau đi đánh cá tại suối và mang theo khoảng 3,5 lít rượu cần uống tại nhà đầm của A S, thuộc Thôn V, xã H, huyện KPL. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, A H, A B, A P rủ nhau đi đánh bi-a và ăn bún tại ngã tư xã H, huyện Kon PPL (ngã tư Quốc lộ 24 – Trường Sơn Đông). Khi đến vị trí xe mô tô BKS 82L1-068.24 do A P đứng tên chủ sở hữu, A H nói “*Để tao chở cho*”. Sau đó, A H lên xe mô tô ngồi trước, A B lên xe mô tô ngồi giữa, A P không nói gì và cũng lên xe mô tô ngồi sau cùng. A H điều khiển xe mô tô BKS 82L1 - 068.24, cả 03 người đều không đội mũ bảo hiểm, di chuyển trên Quốc lộ

24 theo hướng từ Thôn V, xã H, huyện KPL đi ngã tư Quốc lộ 24 – Trường Sơn Đông với tốc độ khoảng 60km/h đến 70 km/h. Khi đi đến Km 95 Quốc lộ 24 thì trời mưa, đường cong cua, A H không giảm tốc độ, không làm chủ được phương tiện, đi lấn qua làn đường bên trái, tông vào cột mốc lộ giới bên trái hướng đi, xe mô tô và cả 3 người ngã xuống đường, khiến A B tử vong tại chỗ; A P bị xây sát nhẹ; xe mô tô BKS 82L1-068.24 bị hư hỏng; A H bị thương tích được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện KPL.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km95 Quốc lộ 24, Thôn V, xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Đây là đoạn đường nhựa, lòng đường rộng 8,7m, có vạch kẻ đường nét đứt, hai bên đường có lề đất rộng 1.2m, có rãnh mương thoát nước. Phía Bắc giáp rừng thông, phía Nam giáp rừng, phía Đông hướng đi xã Hiếu, phía Tây hướng đi trung tâm huyện KPL. Chọn điểm cố định là cột mốc Km 95. Hướng khám nghiệm từ Tây sang Đông. Hiện trường bị xáo trộn một phần do trời mưa và quá trình đi lại của con người. Tại hiện trường ghi nhận: Hố đất, nghi là nơi xảy ra va chạm giữa xe mô tô với cột mốc, có kích thước (45x45)cm, sâu 40cm, tâm hố cách lề đường trái 70cm theo hướng Bắc. Cột mốc bị ngã đổ, cách lề đường trái 1,9m, cách điểm cố định 4,2m về hướng Tây Bắc. Cột mốc cao 70cm, rộng (15x15)cm, cách lề đường trái 60cm, cách điểm cố định 1,3m theo hướng Tây. Trên cột mốc có dấu vết mô cơ (nghi là não người) có kích thước (40 x 15)cm nham nhở, màu đỏ. Vết máu hình thù không xác định có kích thước (1,2 x 0,7)m, màu đỏ sẫm, đông đặc, cách lề đường trái 80cm, cách điểm cố định 4,5m theo hướng Đông. Xe mô tô BKS 82L1- 068.24 nằm ngã qua thân trái của xe, đầu xe quay về hướng Bắc, trực trước cách điểm cố định 20,3m về hướng Nam, cách lề đường trái 8m. Trục bánh sau cách điểm cố định 20,6m về hướng Nam. Ngoài ra, còn ghi nhận các dấu vết khác có tại hiện trường: vết lốp, các mảnh vỡ của xe mô tô.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 10/10/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum kết luận giám định kỹ thuật, an toàn phương tiện đối với xe mô tô BKS 82L1- 068.24. Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước (phanh đĩa): Dẫn động phanh và cơ cấu phanh tại bánh xe hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng; Phanh sau (phanh đĩa): hoạt động bình thường không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Kiểm tra hệ thống lái: Càng lái, trục lái hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 185/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh K xác định: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, định lượng Ethanol trong máu của A B, A H, A P đều là 0,0 mg/dl; A H, A P đều âm tính đối với Methamphetamin, định tính Amphetamin, marijuara (THC), định tính Morphin.

Tại Công văn số 1714/SGTVT - QLVT.PT&NL ngày 07/10/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum xác định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum

có cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 620219004824, ngày cấp 30/12/2021 cho A H, sinh ngày xx/xx/200x, hộ khẩu thường trú: xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 119/KLGD ngày 07/6/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 02/10/2022) và hiện tại (tại thời điểm giám định) A H hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KPL, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Công văn số 136/CV-VKS ngày 19/6/2023 về kết quả điều tra bổ sung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2023 và bổ sung thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Giao bị cáo A H cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô màu xanh xám đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 82L1- 068.24 là tài sản hợp pháp của A P; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 82001774; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 620219004824, họ tên: A H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, A H đã bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) chi phí mai táng cho gia đình A B. Tại phiên tòa, ông A Đ (bố bị hại) và bà Y Đ1 (mẹ bị hại) trình bày: Bị cáo A H đã bồi thường 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm

sát. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị dùng nhục hình. Trong phần tranh luận, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo A H thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, nhận thấy bị hại cũng có một phần lỗi, không đội mũ bảo hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để chi phí mai táng cho bị hại; bên cạnh đó, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36; các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt: Bị cáo A H mức án 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A P trình bày: Đối với các thiệt hại liên quan đến xe mô tô màu xanh xám đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 82L1-068.24 của A P bị hư hỏng, A H và A P đã thỏa thuận bồi thường xong, ngoài ra A P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và không có tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định:

Vào ngày 02/10/2022, bị cáo A H có giấy phép lái xe hạng A1, không có nồng độ cồn, không có chất ma túy, không có chất kích thích trong máu, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 82L1-068.24 của anh A P chở A B ngồi giữa và A P ngồi sau, cả ba người đều không đội mũ bảo hiểm, di chuyển trên Quốc lộ 24 theo hướng từ Thôn V, xã H, huyện KPL đi ngã tư Quốc lộ 24 – Trường Sơn Đông với tốc độ khoảng 60km/h đến 70 km/h. Khi đi đến Km 95 Quốc lộ 24 thì trời mưa, đường cong cua, A H không giảm tốc độ, không làm chủ được phương tiện, đi lấn qua làn đường bên trái và tông vào cột mốc lộ giới bên trái hướng đi gây tai nạn làm cho anh A B chết.

Hành vi của A H trong quá trình điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 11, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018; vi phạm quy định tốc độ của xe cơ giới được quy định tại quy định tại Khoản 3, Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải “quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ”.

Như vậy, hành vi của A H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ làm chết 01 người, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 02/10/2022) và hiện tại thời điểm giám định, bị cáo bị bệnh động kinh ngoài cơn, bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi nhưng bị cáo đã điều khiển xe mô tô chạy tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h, vi phạm quy định quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Trong quá trình bị cáo A H tham gia giao thông gây tai nạn, bị cáo không có nồng độ cồn, không có chất ma túy, không có chất kích thích trong máu, có Giấy phép lái xe hạng A1. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo A H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn dẫn đến A B chết, bị cáo và ông A Đ, bà Y Đ1 là đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà ông A Đ và bà Y Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý. Mặt khác, bị cáo là người có bệnh động kinh ngoài cơn, bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, từ năm 2016 đến nay bị cáo thường xuyên phải uống thuốc điều trị bệnh động kinh và được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên (đối tượng là người khuyết tật nặng), hàng tháng bị cáo được nhận trợ cấp 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo là cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước. Tạo cơ hội cho bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Giao bị cáo cho UBND xã Hiếu nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với nội dung bào chữa của bà Nguyễn Thị Thúy Hằng: Xét thấy, ý kiến tranh luận của bà Nguyễn Thị Thúy Hằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ và người bào chữa cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm chết một người, thiệt hại xảy ra không thể khắc phục được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo A H đã tích cực cùng với gia đình bị hại lo mai táng chu đáo cho bị hại và bị cáo cùng với đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự trong vụ tai nạn giao thông gây ra cái chết cho A B. Anh A P cũng không có yêu cầu gì liên quan đến việc bồi thường về xe mô tô bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh xám đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 82L1-068.24 là tài sản hợp pháp của A P; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 82001774; 01

(một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 620219004824, họ tên: A H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo A H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (theo quyết định số: 861/QĐ-TTG ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (13/7/2023).

Giao bị cáo A H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện KPL, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục A H. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đăng Lễ